

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách
nhà nước địa phương năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 245/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 246/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2638/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2661/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các tỉnh, thành phố;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của HĐND thành phố về giao dự toán ngân sách nhà nước địa phương năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 47/STC-QLNS ngày 06 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương

1. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân chia ngân sách giữa các cấp chính quyền địa phương thực hiện theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-

HĐND ngày 08/12/2025 của Hội đồng nhân dân (HĐND) thành phố và các quy định khác có liên quan.

2. Kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025 sang năm 2026. Căn cứ định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương tại Nghị quyết số 33/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh (nay là HĐND thành phố) và mức phân bổ dự toán năm 2026 đã được HĐND thành phố quyết định, các đơn vị dự toán cấp I và Ủy ban nhân dân (UBND) các xã, phường (gọi chung là xã) phân bổ ngân sách và tổ chức thực hiện phù hợp tình hình thực tế địa phương và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu tiền sử dụng đất phần ngân sách địa phương hưởng để chi đầu tư phát triển thuộc đối tượng đầu tư của ngân sách địa phương.

4. Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết được sử dụng cho đầu tư phát triển, trong đó: dành phần tăng thu thêm do phát sinh bổ sung lịch mở thưởng bố trí cho các công trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản cố đô Huế theo đúng Quyết định số 1198/QĐ-BTC ngày 21/6/2021 của Bộ Tài chính về bổ sung lịch mở thưởng xổ số kiến thiết truyền thống cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế).

5. Mở rộng phạm vi sử dụng nguồn tích lũy cho cải cách tiền lương của ngân sách các địa phương để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành và tinh giản biên chế.

Điều 2. Giao dự toán thu và chi ngân sách nhà nước địa phương

1. Giao dự toán thu ngân sách địa phương

1.1. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn cho UBND các xã; giao mức nộp NSNN về phí, lệ phí cho các cơ quan, đơn vị dự toán cấp thành phố; giao thu sự nghiệp giáo dục (không gồm kinh phí cấp bù học phí), y tế làm cơ sở để giao huy động nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2026.

1.2. Các cơ quan và đơn vị cấp thành phố, UBND các xã triển khai giao nhiệm vụ thu NSNN năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc đảm bảo tối thiểu bằng mức dự toán thu NSNN UBND thành phố giao. Trong điều hành phấn đấu thu ngân sách nhà nước tăng ít nhất 10% so với thực hiện năm 2025.

2. Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách địa phương

2.1. Phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển

Việc phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải tuân thủ đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Quyết định của Chính phủ và Nghị quyết của HĐND thành phố về giao dự toán đầu tư công năm 2026. Thực hiện tiết kiệm 5% chi đầu tư từ dự toán ngân sách đầu năm để bổ sung nguồn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội -

Hải Phòng theo quy định. Giao Sở Tài chính thông báo giảm bổ sung mục tiêu tương ứng 5% tiết kiệm chi đầu tư từ nguồn ngân sách thành phố bổ sung mục tiêu cho từng xã. Ủy ban nhân dân các xã thực hiện ngay tiết kiệm 5% chi đầu tư từ nguồn dự toán giao đầu năm của ngân sách xã (không gồm nguồn ngân sách thành phố bổ sung mục tiêu).

2.2. Phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên

a) Giao Sở Tài chính kiểm tra, thống nhất với các đơn vị dự toán cấp 1 thuộc thành phố phân bổ chi tiết dự toán chi đảm bảo khớp đúng dự toán đã được Ủy ban nhân dân thành phố quyết định giao cả về tổng mức và theo từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Đơn vị dự toán cấp trên phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các đơn vị cấp dưới trong phạm vi dự toán giao; thực hiện đầy đủ các chính sách tiền lương, tiền thưởng theo quy định tại Nghị định 73/2024/NĐ-CP¹ và các chính sách an sinh xã hội gắn với lương cơ sở; phân bổ dự toán chi phải bảo đảm về thời gian theo quy định, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành, những nhiệm vụ quan trọng theo quy định của pháp luật, những nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

b) Sử dụng kinh phí thường xuyên theo quy định của pháp luật về NSNN để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, Thông tư số 32/2023/TT-BTC ngày 25/9/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước, bao gồm cả nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt công bố, điều chỉnh quy hoạch và các quy định có liên quan.

2.3. Giao dự toán cho các đơn vị sự nghiệp

Đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi căn cứ vào nhiệm vụ được giao, phân loại mức độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các yếu tố biến động do thay đổi chính sách, chế độ làm thay đổi dự toán thu, chi của đơn vị (đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước

¹ Gợi tắt Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

bảo đảm chi thường xuyên)²; dự toán chi tiết theo 2 phần: phần dự toán chi thường xuyên giao tự chủ, phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao tự chủ tài chính thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ. Sau khi phương án tự chủ tài chính được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị điều chỉnh dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ sang dự toán chi thường xuyên giao tự chủ phù hợp với phương án tự chủ tài chính được phê duyệt.

2.4. Giao dự toán chi ngân sách xã

a) Giao chi ngân sách xã theo tổng mức dự toán và theo những lĩnh vực chi chủ yếu: chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, dự phòng; trong đó giao mức tối thiểu đối với chi lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề; chi chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Các lĩnh vực còn lại trên cơ sở định hướng của UBND thành phố, UBND xã trình HĐND xã quyết định theo đúng quy định.

b) Giao Sở Tài chính rà soát, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất danh mục; trên cơ sở đó thông báo bổ sung mục tiêu cho địa phương đảm bảo theo đúng quy định, khớp đúng về nội dung và dự toán từng lĩnh vực bổ sung mục tiêu đã được Ủy ban nhân dân thành phố giao, phù hợp với quy định pháp luật đầu tư công, ngân sách nhà nước, tài sản công và các quy định pháp luật nhà nước hiện hành khác có liên quan. UBND các xã chịu trách nhiệm về sự cần thiết, hiệu quả và sự phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước đối với dự toán chi tiết kinh phí theo mức dự toán đã được giao.

c) UBND các xã chủ động cân đối, bố trí thêm một phần kinh phí của ngân sách cấp mình để thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy; kinh phí nâng lương định kỳ, nâng lương ngạch bậc theo quy định; bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đồng thời, chủ động bố trí nguồn tăng thu hằng năm để thực hiện các nhiệm vụ chi thuộc ngân sách xã.

d) Bố trí dự phòng ngân sách xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động sử dụng cho các nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước.

3. Trong quá trình quyết định phân bổ dự toán thu, chi ngân sách, trường hợp HĐND quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết và các khoản loại trừ theo quy định như thu viện trợ, huy động đóng góp; thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu

² Theo Khoản 11, điều 3, Thông tư 133/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã; thu tiền cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước và khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải); sau khi dành 70% số tăng thu thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ để chi đầu tư phát triển và những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định theo chế độ quy định.

4. Về bổ sung ngoài dự toán ngân sách thành phố

- Khi phát sinh ngoài dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, đột xuất cấp bách, cơ quan, đơn vị, UBND các xã gửi văn bản về Sở Tài chính để cân đối nguồn, tổng hợp, thẩm định, định kỳ hàng quý đề xuất UBND thành phố giải quyết theo quy định (không tham mưu riêng cho từng cơ quan, đơn vị trừ những nhiệm vụ cấp bách về quốc phòng, an ninh hoặc chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch UBND thành phố).

- Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp một số nhiệm vụ chi, chế độ, chính sách đã có dự toán chi từ đầu năm nhưng chưa bố trí đủ trong dự toán thì giao Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí trong năm phù hợp với khả năng bố trí vốn.

5. Ngoài các nội dung phân bổ giao dự toán hướng dẫn tại Quyết định này, các cơ quan, đơn vị, địa phương còn phải thực hiện đúng quy định liên quan khác của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản có liên quan theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Về thực hiện cải cách tiền lương năm 2026

1. Các cơ quan, địa phương tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định; trong đó, phạm vi, tỷ lệ trích số thu được để lại thực hiện theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều này.

2. UBND xã khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc phải xác định tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2026 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2026. Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên của các xã đảm bảo không thấp hơn mức UBND thành phố giao.

3. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2026 của các địa phương như sau:

a) 70% tăng thu NSDP năm 2025 thực hiện so với dự toán được UBND thành phố giao (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết; thu viện trợ, huy động đóng góp; thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã; thu tiền cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước và khoản thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải).

b) 50% tăng thu NSDP dự toán các năm 2024, 2025, 2026 so với dự toán năm trước được cấp có thẩm quyền giao (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết; thu viện trợ, huy động đóng góp; Thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản thế giới; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước).

c) Kinh phí NSDP tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên (chi tiền lương và chi hoạt động theo quy định của pháp luật) do tình giãn biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

d) Nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2025 còn dư chuyển sang.

đ) 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2026 đã được cấp có thẩm quyền giao.

e) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên:

+ Đối với số thu phí (thuộc danh mục phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí): Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả chi phí đã sử dụng để thực hiện theo mức tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng/tháng) theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí (không được trừ chi phí trực tiếp phục vụ cho công tác thu trong trường hợp đã được NSNN bảo đảm chi phí cho hoạt động thu).

+ Đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của các cơ sở y tế công lập: Sử dụng tối thiểu

35% số chênh lệch thu lớn hơn chi sau khi đã thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước theo chế độ quy định);

+ Đối với số thu dịch vụ (bao gồm cả thu học phí), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác: Sử dụng tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo chế độ quy định).

g) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; các cơ quan được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương (bao gồm cả quỹ tiền thưởng) và tự bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện.

Giao Sở Tài chính xem xét, xác định nguồn và nhu cầu cải cách tiền lương của các cơ quan, đơn vị, địa phương để thẩm định nhu cầu và nguồn cải cách tiền lương, xác định số cần bổ sung từ ngân sách thành phố để thực hiện điều chỉnh tiền lương, phụ cấp, các chính sách an sinh xã hội năm 2026.

Điều 4. Thời gian phân bổ, giao dự toán

Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, các sở, ban, ngành thành phố (đối với ngân sách thành phố) quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đến từng đơn vị sử dụng ngân sách; UBND các cấp trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình đảm bảo thời gian giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

Việc nhập dự toán vào hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS) được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 5. Tổ chức quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

1. Về quản lý điều hành thu ngân sách nhà nước

Các sở, ban, ngành và các địa phương thực hiện theo quy định tại Điều 57 Luật Ngân sách nhà nước 2025 và các văn bản hướng dẫn Luật, Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 08/12/2025 của HĐND thành phố về giao dự toán ngân sách nhà nước địa phương năm 2026; đồng thời, lưu ý triển khai một số nội dung sau:

a) Tổ chức thực hiện đúng các quy định pháp luật về thuế;

b) Tập trung chỉ đạo quyết liệt, thực hiện nghiêm Luật Quản lý thuế, chống thất thu, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại; đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế; đôn đốc các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước phần lợi nhuận sau

thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định; chỉ đạo người đại diện phần vốn Nhà nước đôn đốc doanh nghiệp nộp kịp thời vào ngân sách nhà nước số thu cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp do Nhà nước nắm giữ tại doanh nghiệp; đôn đốc doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập vào ngân sách nhà nước;

c) Triển khai đầy đủ, kịp thời Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn. Tổ chức rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quản lý, khai thác, xử lý nhà, đất, xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật. Thực hiện nghiêm quy định quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

d) Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp phát sinh việc nhà đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng dự toán đã được cấp có thẩm quyền quyết định chưa bố trí nhiệm vụ chi bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 54 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương.

2. Về tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước

Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn Luật; Nghị quyết của HĐND và Quyết định của UBND các cấp về giao dự toán NSNN năm 2026, cơ quan tài chính có trách nhiệm bảo đảm nguồn để thanh toán kịp thời các khoản chi theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Kho bạc nhà nước thực hiện thanh toán, chi trả theo đúng quy định của pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

2.1. Về chi đầu tư

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 19/CT-UBND ngày 29/12/2025 của Chủ tịch UBND thành phố về đầu tư công năm 2026, trong đó lưu ý:

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; rà soát, phát hiện các khó khăn vướng mắc, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án; điều chuyển kế hoạch vốn trong phạm vi tổng số kế hoạch vốn năm 2026 được giao từ các dự án không hiệu quả, chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt, hiệu quả nhưng chưa được bố trí đủ vốn.

- Đối với dự toán chi đầu tư thực hiện các dự án từ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách thành phố, căn cứ dự toán đã được giao cho từng dự án, căn cứ tiến độ thực hiện từng dự án và tiến độ thu ngân sách từ nguồn này, giao Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố thực hiện thông báo giải ngân vốn cho các dự án theo 02 đợt: đợt 1 ngay từ đầu năm là 1.779,6 tỷ đồng; phần còn lại 1.000 tỷ đồng thông báo theo tiến độ thu tiền sử dụng đất ngân sách thành phố hưởng.

2.2. Về chi thường xuyên

Các sở, ban, ngành, UBND các xã trong phạm vi quản lý của mình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi dự toán được giao; chỉ ứng trước dự toán theo quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản công. Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo,... phải có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả.

b) Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Các ngành, các địa phương liên quan trước khi trình phê duyệt đề án, nhiệm vụ cần dự kiến nguồn lực kinh phí thực hiện và phải lấy ý kiến của cơ quan tài chính về khả năng đảm bảo nguồn kinh phí; chỉ trình phê duyệt đề án, nhiệm vụ khi đảm bảo được nguồn kinh phí để thực hiện.

Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội; phạm vi, đối tượng tính tiết kiệm theo quy định của Chính phủ.

c) Đối với dự toán mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng cần lưu ý:

Căn cứ nguồn vốn chi thường xuyên đã giao (phần kinh phí không tự chủ), các cơ quan, đơn vị thành phố thực hiện phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán các nhiệm vụ trên theo đúng quy định tại Nghị quyết 31/2025/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của HĐND thành phố; **chậm nhất trước ngày 30/4/2026**. Trên cơ sở nhiệm vụ và dự toán đã được phê duyệt theo quy định, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý công trình xây dựng lập, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư

xây dựng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình để làm căn cứ tổ chức thực hiện; ***thời hạn phê duyệt trước ngày 31/7/2026.***

UBND xã thực hiện phê duyệt nhiệm vụ và dự toán các dự án, các nhiệm vụ mua sắm và sửa chữa ***trước ngày 30/4/2026*** và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình (đối với nguồn kinh phí bổ sung mục tiêu từ ngân sách thành phố) ***trước ngày 31/7/2026.***

Trường hợp các nhiệm vụ trên được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán ***sau ngày 30/4/2026*** và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật ***sau ngày 31/7/2026*** thì Sở Tài chính thực hiện dừng cấp phát (đối với đơn vị dự toán cấp I đồng thời là đơn vị sử dụng ngân sách), thông báo KBNN ngừng cấp phát (đối với đơn vị dự toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp 1), thông báo dừng rút bổ sung mục tiêu (đối với ngân sách các xã) kinh phí cho các nhiệm vụ nêu trên. Giao Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND thành phố giảm dự toán đã giao hoặc điều chuyển cho các địa phương, đơn vị khác (trừ các dự án, nhiệm vụ có nguyên nhân bất khả kháng như thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép).

d) Trong quá trình điều hành chi ngân sách, các địa phương cần lưu ý lượng thu để chi, dự phòng ngân sách đủ lớn để ứng phó với các tình huống thiên tai, dịch bệnh. Khi có nhu cầu chi cho các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh với mức độ nghiêm trọng, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh phát sinh ngoài dự toán, các địa phương chủ động sử dụng dự phòng ngân sách xã và các nguồn vốn khác để thực hiện; trường hợp vượt quá khả năng cân đối ngân sách xã thì mới đề nghị thành phố xem xét, hỗ trợ. Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố quản lý chặt chẽ các nhiệm vụ chi phát sinh mới và chỉ xem xét bổ sung chi thường xuyên cho các đơn vị khi có nhu cầu chi thật cấp thiết nhằm thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được thành phố giao; hạn chế tối đa việc chi chuyển nguồn. Trường hợp kinh phí đã bố trí nhưng không giải ngân hết phải hủy dự toán theo quy định. Thủ trưởng các ngành, cơ quan đó phải chịu trách nhiệm trước UBND thành phố.

e) Đối với nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước phát sinh tăng thêm để thực hiện các chế độ, chính sách, các nhiệm vụ khác năm 2026:

Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng tăng thêm trong năm 2026, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chính sách cải cách tiền lương (bao gồm quỹ tiền thưởng), không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ. Các xã chủ động sử dụng kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố và cân đối nguồn ngân sách xã để thực hiện các chính sách tiền lương, an sinh xã hội, đảm bảo phân bổ đúng

chính sách, chế độ, chi trả kịp thời, đúng đối tượng. Trường hợp vượt quá khả năng ngân sách có văn bản báo cáo Sở Tài chính để đảm bảo kinh phí theo quy định.

Kết thúc năm, căn cứ kết quả thực hiện từng chế độ, chính sách, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định, đồng thời tổng hợp toàn bộ kinh phí tăng thêm gửi Sở Tài chính để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 6. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách

Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc:

a) Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước;

b) Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời, đầy đủ cho cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật;

c) Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chỉ phát sinh vào một số thời điểm và các khoản chi có tính chất không thường xuyên khác: thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện đối với các khoản chi có hợp đồng và thực hiện thanh toán theo chế độ quy định đối với các khoản chi không có hợp đồng; khoản chi bồi thường thiệt hại cho người bị oan theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đảm bảo việc chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao.

2. Đối với bổ sung từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới

Sở Tài chính thông báo số bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã để UBND các xã rút dự toán theo quy định, cụ thể như sau:

a) Bổ sung cân đối ngân sách

Căn cứ dự toán bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách dưới được cấp có thẩm quyền giao và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chi, hàng tháng Phòng Kinh tế Hạ tầng đô thị (đối với các phường) hoặc Phòng Kinh tế (đối với xã) - gọi chung là Phòng Kinh tế - chủ động rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình.

Mức rút dự toán hàng tháng về nguyên tắc không vượt quá 1/12 tổng mức bổ sung cân đối cả năm sau; riêng các tháng trong Quý I, căn cứ yêu cầu, nhiệm

vụ mức rút dự toán có thể cao hơn mức bình quân trên, song tổng mức rút dự toán cả quý I không được vượt quá 30% dự toán năm.

Trường hợp đặc biệt cần tăng tiến độ rút dự toán, UBND xã phải có văn bản đề nghị Sở Tài chính xem xét, quyết định.

b) Bổ sung có mục tiêu

Căn cứ chế độ, tiến độ, khối lượng thực hiện của từng chương trình, dự án, nhiệm vụ, Phòng Kinh tế thực hiện rút dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách xã như sau:

- Kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ; kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên (trừ kinh phí thực hiện các dự án, các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa) và kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia: mức rút tối đa bằng dự toán giao. UBND các xã chủ động triển khai thực hiện, rút dự toán trong phạm vi dự toán được giao.

- Kinh phí thực hiện các dự án, các nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa: Căn cứ chế độ, tiến độ, khối lượng thực hiện của từng dự án, nhiệm vụ và mức tạm ứng theo quy định, Phòng Kinh tế thực hiện rút dự toán chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách xã, mức rút tối đa bằng dự toán giao cho từng dự án, nhiệm vụ. Phòng Kinh tế **không được thực hiện việc rút dự toán bổ sung mục tiêu** các dự án, nhiệm vụ mua sắm và sửa chữa được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán **sau ngày 30/4/2026** và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật **sau ngày 31/7/2026**.

Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm về mức đề nghị rút vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách xã để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ đã được UBND thành phố giao.

Điều 7. Thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách

1. Trường hợp đơn vị dự toán cấp I được cấp có thẩm quyền giao bổ sung dự toán để thực hiện nhiệm vụ phát sinh, chậm nhất 10 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được quyết định giao bổ sung dự toán), đơn vị dự toán cấp I phải hoàn thành việc phân bổ và giao dự toán theo quy định tại Điều 51 và Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

2. Việc điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách được thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

3. Thời gian điều chỉnh dự toán đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách hoàn thành trước ngày 15 tháng 12 năm 2026, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để kiểm tra, đồng gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện và điều chỉnh trên hệ thống Tabmis theo quy định.

4. Việc điều chỉnh dự toán chi đầu tư công được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

5. Việc xử lý tăng, giảm thu, chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 61, việc xử lý kết dư ngân sách được thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 8. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Các địa phương, đơn vị dự toán rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15, Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 90/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn, Nghị quyết của Quốc hội và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

Điều 9. Về quản lý vốn chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án

Việc cấp quản lý, cấp phát vốn chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án Trung ương bổ sung mục tiêu thực hiện theo quy định hiện hành. Các sở được phân công quản lý các chương trình, dự án và UBND các xã, các chủ đầu tư phải khẩn trương hoàn tất các thủ tục có liên quan để sử dụng kinh phí có hiệu quả, theo quy định nhà nước hiện hành ngay khi được cấp có thẩm quyền giao kinh phí.

Điều 10. Về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Ngoài việc thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên theo quy định tại điểm b khoản 2.2 Điều 5 Quyết định này, các cơ quan, đơn vị, các địa phương tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành. Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.

Điều 11. Về thực hiện kỷ luật trong công tác lập báo cáo

Các sở, ban, ngành, các xã phải tăng cường kỷ luật tài chính trong công tác báo cáo đột xuất theo yêu cầu, định kỳ, quyết toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định; trong đó, cần lưu ý:

1. Các Chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án được UBND thành phố giao nhiệm vụ quản lý và sử dụng nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài:

- Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo của chương trình/dự án gửi Sở Tài chính: Định kỳ báo cáo tình hình giải ngân hàng tháng; đăng ký nhu cầu kế

hoạch và nhu cầu vốn hằng năm; kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm; kế hoạch tài chính 05 năm.

- Hàng quý và chậm nhất 15 ngày trước khi đến kỳ trả nợ theo quy định, Ban Quản lý dự án báo cáo Sở Tài chính về tình hình thực hiện dự án, các đề nghị giải ngân, số tiền giải ngân, tình hình nhận nợ và các nghĩa vụ tài chính của dự án để Sở Tài chính có cơ sở tính toán lãi, phí và gốc phải trả nhằm bố trí ngân sách trả nợ cho cơ quan cho vay lại.

2. Các đơn vị sử dụng ngân sách:

Thực hiện lập báo cáo định kỳ và báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước đảm bảo theo đúng thời gian quy định theo đúng Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 14/11/2025 của UBND thành phố về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng và quyết toán NSNN và các văn bản yêu cầu định kỳ hoặc đột xuất có liên quan.

Đối với nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách thành phố đã giao cho các cơ quan, đơn vị dự toán cấp thành phố (phần kinh phí không tự chủ) để thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (nếu có), các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm báo cáo chi tiết tình hình thực hiện nhiệm vụ và dự toán; phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật của cấp có thẩm quyền như đã quy định tại **điểm c khoản 2 Điều 5 Quyết định này** gửi về Sở Tài chính **trước ngày 31/8/2026** (trường hợp chưa phê duyệt cần nêu rõ lý do).

3. UBND các xã:

a) Đối với dự toán bổ sung mục tiêu năm 2025:

- Chậm nhất **trước ngày 10/2/2026**, UBND các xã gửi báo cáo chi tiết tình hình sử dụng kinh phí bổ sung mục tiêu năm 2025 còn dư đề nghị chuyển nguồn, bố trí lại hoặc nộp trả ngân sách thành phố. UBND các xã có trách nhiệm hoàn trả ngân sách thành phố trước khi phê chuẩn quyết toán NSNN các xã; tránh trường hợp phải điều chỉnh quyết toán đối với các khoản kinh phí không đủ điều kiện chuyển nguồn như ý kiến của cơ quan kiểm toán nhà nước và Bộ Tài chính.

b) Đối với dự toán bổ sung mục tiêu năm 2026:

- Trước ngày 31/01/2026, UBND các xã gửi dự toán chi tiết từng dự án, nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa đã bố trí trong dự toán năm 2026 về Sở Tài chính để thẩm định, báo cáo UBND thành phố quyết định.

- Trên cơ sở nguồn vốn bổ sung mục tiêu đã phân bổ chi tiết từ ngân sách thành phố cho ngân sách các xã, **trước ngày 15/9/2026**, UBND các xã phải báo

cáo Sở Tài chính chi tiết sử dụng kinh phí năm 2026 theo từng mục tiêu cụ thể đến ngày 31/8/2026 và dự kiến khả năng sử dụng đến cuối năm. Trường hợp các xã không thực hiện báo cáo, giao Sở Tài chính thông báo tạm dừng rút bổ sung có mục tiêu. Đối với nguồn bổ sung mục tiêu để thực hiện các dự án, nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa trong năm 2026, UBND các xã có trách nhiệm lập danh mục chi tiết; trong đó: cần chi tiết rõ: Các dự án, nhiệm vụ đã phê duyệt nhiệm vụ dự toán trước ngày 30/4/2026; phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật trước ngày 31/7/2026; các dự án, nhiệm vụ chưa phê duyệt nhiệm vụ dự toán sau ngày 30/4/2026; phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật sau ngày 31/7/2026 như đã quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Quyết định này (đính kèm Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền và các hồ sơ có liên quan, lý do chưa phê duyệt).

- Kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội: Giao Sở Tài chính hướng dẫn các xã biểu mẫu, thời hạn gửi quyết toán kinh phí hằng năm và dự toán năm sau để tổng hợp, thẩm định theo quy định.

- Định kỳ hàng tháng (trước ngày 22 của tháng thuộc kỳ báo cáo) báo cáo tiến độ giải ngân vốn bổ sung có mục tiêu của thành phố cho các địa phương để thực hiện các dự án đầu tư công cấp xã; gửi Sở Tài chính báo cáo UBND thành phố theo quy định.

Trường hợp các đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư chậm phân bổ dự toán, chậm nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán và các báo cáo khác theo thời gian quy định thì Sở Tài chính thông báo cho Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch tạm ngừng cấp phát thanh toán (đối với đơn vị cấp thành phố), rút bổ sung có mục tiêu (đối với ngân sách cấp xã) và xử lý theo quy định của pháp luật (trừ các khoản lương và có tính chất lương).

4. Kho bạc Nhà nước thực hiện nghiêm túc việc cung cấp đầy đủ các báo cáo theo quy định cho các cơ quan tài chính, các đơn vị sử dụng ngân sách giao dịch trực tiếp.

Điều 12. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính

1. Quyết định bổ sung chênh lệch tiền lương, các chính sách, chế độ theo lương; chính sách thôi việc và tinh giản biên chế, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; các chính sách, chế độ an sinh xã hội liên quan đến con người... cho các cơ quan, đơn vị, địa phương. Kiểm tra, thẩm định và thông báo việc sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương trên cơ sở đề nghị của các đơn vị, địa phương và theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Quyết định phân bổ chi tiết và cấp phát các nguồn kinh phí theo tiến độ thực hiện như kinh phí đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; vốn hỗ trợ phát triển sản xuất tái

cơ cấu ngành nông nghiệp; chi trả nợ gốc và lãi đến hạn các dự án vay lại từ nguồn vốn vay của Chính phủ.

3. Quyết định công khai ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách

4. Quyết định chi từ nguồn dự phòng ngân sách thành phố đối với các khoản chi cấp thiết, phát sinh ngoài dự toán từ 60 triệu đồng trở xuống.

5. Chủ trì, phối hợp với Thuế thành phố hướng dẫn và thông báo số kiểm tra dự toán thu chi NSNN năm 2027 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Định kỳ báo cáo bằng văn bản (hoặc từng trường hợp được ủy quyền) nhiệm vụ ủy quyền nêu trên cho UBND thành phố (hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch UBND thành phố).

Điều 13. Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

1. Các cấp ngân sách nhà nước, đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thực hiện công khai ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản có liên quan.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện công khai theo quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Điều 14. Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp I thuộc thành phố, Chủ tịch UBND các xã căn cứ Nghị quyết của HĐND thành phố, Quyết định của UBND thành phố về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và dự toán thu, chi NSNN năm 2026, Nghị quyết của HĐND cùng cấp và các cơ chế, giải pháp điều hành dự toán NSNN của UBND thành phố theo Quyết định này cụ thể hóa các giải pháp và triển khai thực hiện ngay từ đầu năm nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố năm 2026 và tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo.

Điều 15. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và áp dụng cho năm ngân sách 2026.

Điều 16. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Tài chính; Trưởng Thuế thành phố Huế; Chi cục Trưởng Chi cục Hải quan khu vực IX; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XIII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 16;
- Bộ Tài chính;
- BTV Thành ủy;
- TTHĐND thành phố, các Ban HĐND thành phố;
- UBND thành phố: CT, các PCT;
- Các đơn vị dự toán cấp I thuộc thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, XDCB, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Khắc Toàn